

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị N**; sinh năm 1988;

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn H**; sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: thôn TX, xã TH, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 28/5/2010 tại UBND thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị)

**2.2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 01/7/2011 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 06/01/2013. Khi ly hôn, giao hai cháu Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Đức H cho anh Nguyễn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng/02 con. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6 năm 2023 cho

đến khi cháu Nguyễn Thị Ánh N và cháu Nguyễn Đức H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở chị Nguyễn Thị N thực hiện quyền này.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000334 ngày 25 tháng 4 năm 2023. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND TT. KS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Quang Sơn**